

Số: /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm tra phản ánh của Báo điện tử Vietnamnet liên quan đến mỏ sắt Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang của Công ty Cổ phần Thép An Khang**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Công văn số 552/VPCP-CN ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý thông tin Báo điện tử Vietnamnet phản ánh liên quan đến mỏ sắt Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang của Công ty Cổ phần Thép An Khang; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kiểm tra các nội dung liên quan, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra như sau:

#### **I. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Thép An Khang (Công ty) được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Giang cấp 04 Giấy phép khai thác khoáng sản để khai thác quặng sắt tại khu vực xã Minh Sơn và xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, cụ thể:

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 1560/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 cho phép Công ty khai thác Thân quặng I mỏ Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; diện tích khai thác: 47,37 ha; trữ lượng khai thác: 2.699.300 tấn quặng sắt và 3.646 tấn quặng chì-kẽm; công suất khai thác: 360.000 tấn quặng sắt/năm, quặng chì – kẽm được khai thác trong quá trình khai thác quặng sắt; thời hạn khai thác: 09 năm (đến ngày 01 tháng 6 năm 2018).

2. Giấy phép khai thác khoáng sản số 3161/GP-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010 cho phép Công ty khai thác quặng sắt tại Thân quặng II và VI, mỏ Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; diện tích khai thác: 79,37 ha; trữ lượng khai thác: 2.283.144 tấn quặng sắt; công suất khai thác: 150.000 tấn quặng sắt nguyên khai/năm; thời hạn khai thác: 17 năm (đến ngày 12 tháng 10 năm 2027).

3. Giấy phép khai thác khoáng sản 3160/GP-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010 cho phép Công ty khai thác quặng sắt tại Thân quặng III, IV và V, mỏ Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; diện tích khai thác: 158,18 ha; trữ lượng khai thác: 7.221.221 tấn quặng sắt; công suất khai thác: từ năm thứ

1 đến năm thứ 7 là 150.000 tấn quặng/năm, từ năm thứ 8 đến năm thứ 12 là 510.000 tấn quặng/năm, từ năm thứ 13 đến năm thứ 17 là 750.000 tấn quặng/năm; thời hạn khai thác 17 năm (đến ngày 12 tháng 10 năm 2027).

4. Giấy phép khai thác khoáng sản 1561/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 cho phép Công ty khai thác quặng sắt tại Thân quặng VII và VIII, mỏ Thâm Thiu, xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; diện tích khai thác: 75 ha; trữ lượng khai thác: 2.682.565 tấn quặng sắt; công suất khai thác: 238.000 tấn quặng sắt nguyên khai/năm, quặng chì – kẽm được khai thác trong quá trình khai thác quặng sắt; thời hạn khai thác 13 năm (đến ngày 01 tháng 6 năm 2022).

## **II. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan**

### **II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 1560/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 (Thân quặng I)**

Giấy phép khai thác khoáng sản số 1560/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 do UBND tỉnh Hà Giang cấp cho Công ty đã hết hạn ngày 01 tháng 6 năm 2018. Kết quả kiểm tra cho thấy, sau khi được cấp phép, Công ty đã thực hiện một số thủ tục như: cắm và bàn giao mốc tọa độ các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác; lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; thực hiện thủ tục đầu tư theo yêu cầu của giấy phép.

Công ty không thực hiện việc: lập Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2015, 2016, 2017 (có lập năm 2020 để lập Đề án đóng cửa mỏ); Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2015, 2016, 2017; chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ; chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; chưa thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường; chưa ký được hợp đồng thuê đất để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản (đã có Quyết định thu hồi đất số 345/QĐ-UB ngày 30 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Hà Giang).

Về thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ, Công ty đã lập Đề án đóng cửa mỏ khu vực Thân quặng I và được Hội đồng thẩm định (thành lập theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang) họp thẩm định ngày 11 tháng 6 năm 2019. Theo đó, Hội đồng đã yêu cầu Công ty chỉnh sửa, hoàn thiện Đề án đóng cửa mỏ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do hồ sơ chỉnh sửa của Công ty chưa đạt yêu cầu nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang đã có các Công văn số 71/TB-STMT ngày 05 tháng 7 năm 2019, số 81/STNMT-KSN ngày 03 tháng 02 năm 2020, số 348/STNMT-KSN ngày 25 tháng 3 năm 2020, số 1213/STNMT-KSN ngày 09 tháng 9 năm 2020 yêu cầu Công ty tiếp tục hoàn thiện Đề án đóng cửa mỏ khu vực Thân quặng I. Sau khi chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang, Công ty đã nộp lại hồ sơ đề nghị đóng cửa

mỏ Thân quặng I và được Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận tại Phiếu tiếp nhận hồ sơ số STN.KS30-STN2019-0001/TNHS ngày 17 tháng 9 năm 2020. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang đang tiếp tục thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ của Công ty.

***II.2. Giấy phép khai thác khoáng sản 3161/GP-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010 (Thân quặng II và VI)***

Công ty đang xây dựng tuyến đường mở vỉa tại Thân quặng II, chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, chưa tiến hành khai thác tại khu vực Thân quặng II và VI. Sau khi được cấp phép, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản, bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, thực hiện thủ tục đầu tư theo yêu cầu của giấy phép, đã lập và nộp thiết kế mỏ. Tuy nhiên, Công ty không cung cấp được quyết định phê duyệt thiết kế mỏ và các tài liệu như: Biên bản bàn giao mốc giới khu vực được cấp phép khai thác, Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác.

Công ty không thực hiện việc: lập Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ; chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

***II.3. Giấy phép khai thác khoáng sản 3160/GP-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010 (Thân quặng III, IV và V)***

Công ty chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, chưa tiến hành khai thác tại khu vực Thân quặng III, IV và V. Công ty đã ký hợp đồng thuê đất để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản, bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, thực hiện thủ tục đầu tư theo yêu cầu của giấy phép, đã lập và nộp thiết kế mỏ. Tuy nhiên, Công ty không cung cấp được quyết định phê duyệt thiết kế mỏ và các tài liệu như: Biên bản bàn giao mốc giới khu vực được cấp phép khai thác, Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác.

Công ty không thực hiện việc: lập Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ; chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

***II.4. Giấy phép khai thác khoáng sản 1561/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 (Thân quặng VII và VIII)***

Công ty chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, chưa tiến hành khai thác tại khu vực Thân quặng VII và VIII. Công ty đã thực hiện bàn giao mốc giới khu vực được cấp phép khai thác, đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, ký hợp đồng thuê đất để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản, bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, thực hiện thủ tục đầu tư theo yêu cầu của giấy phép, đã lập và nộp thiết kế mỏ tuy nhiên không cung cấp được quyết định phê duyệt thiết kế mỏ.

Công ty không thực hiện việc: lập Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ; chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

### **III. Khối lượng quặng đã thu hồi và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Công ty**

#### ***III.1. Khối lượng quặng đã thu hồi***

Qua kiểm tra thực địa cho thấy, Công ty đã thu hồi quặng sắt trong quá trình làm đường mở vỉa tại Thân quặng I và Thân quặng II. Trong khối lượng quặng đã thu hồi, Công ty đã chế biến được khoảng 12.000 tấn quặng (khối lượng lấy theo Báo cáo số 21-BC/BCSD ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Hà Giang) và lưu trữ tại bãi chứa khu vực chế biến. Ngoài khối lượng quặng đã chế biến nêu trên, một lượng quặng nguyên khai đã thu hồi trong quá trình làm đường vào Thân quặng I và Thân quặng II được Công ty lưu trữ tạm thời tại bãi chứa nằm tại đầu đường vào Thân quặng I.

Tất cả khối lượng quặng đã thu hồi và chế biến từ khi được cấp phép đến nay Công ty chưa tiêu thụ, lý do vì: (1). Công ty bị khóa mã số thuế và đến nay chưa mở được mã số thuế; (2). Theo chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Giang tại Công văn số 1105/UBND-KTTH ngày 15 tháng 3 năm 2020, trường hợp Công ty không thực hiện đầy đủ cam kết về thực hiện nghĩa vụ tài chính thì toàn bộ khối lượng quặng nguyên khai, quặng thành phẩm mà Công ty khai thác, chế biến được tại các mỏ (nếu có) trong thời gian được UBND tỉnh Hà Giang cho phép hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến khoáng sản thuộc quyền sở hữu của nhà nước.

#### ***III.2. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Công ty***

- Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, UBND tỉnh Hà Giang đã có các Quyết định sau:

+ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ quặng sắt Suối Thâu (Thân quặng I), xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Theo đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 22.126.842.000 đồng, trong đó tiền cấp quyền đối với quặng sắt là 21.864.330.000 đồng, đối với quặng chì - kẽm là 262.512.000 đồng, số lần nộp 01 lần (do thời hạn giấy phép còn 04 năm).

+ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ quặng sắt Suối Thâu (Thân quặng II và Thân quặng VI), xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Theo đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 18.493.223.400 đồng, số lần nộp 09 lần, số tiền nộp hàng năm 2.054.802.600 đồng, số tiền nộp lần đầu 2.054.802.600 đồng.

+ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại Thân quặng III, IV, V – mỏ sắt

Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Theo đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 58.491.890.100 đồng, số lần nộp 09 lần, số tiền nộp hàng năm 6.499.098.900 đồng, số tiền nộp lần đầu 6.499.098.900 đồng.

+ Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại Thân quặng VII, VIII – mỏ quặng sắt Thâm Thiu, xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Theo đó, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 21.728.776.500 đồng. Số lần nộp 04 lần, số tiền nộp hàng năm 5.432.194.125 đồng, số tiền nộp lần đầu 5.432.194.125 đồng.

Theo Báo cáo số 21-BC/BCSD ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Hà Giang, tính đến ngày 09 tháng 01 năm 2021, Công ty đã chấp hành nộp 75 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước cho 04 giấy phép khai thác khoáng sản (Công ty không nộp tách riêng được cho từng giấy phép). Công ty còn nợ 24.455.978.250 đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp và nợ tiền phạt chậm nộp là 48.292.685.525 đồng.

- Hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư: đối với tất cả các dự án nêu trên chưa có quyết định tính chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả.

- Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Chưa thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng sắt mỏ Suối Thâu (Thân quặng I), xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Giang.

+ Theo ghi nhận tại Công văn số 150/STNMT-CCBVMT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường có tính tới trượt giá, tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo các Quyết định: số 2064/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010, số 2065/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2010 và số 2477/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 đối với 03 giấy phép khai thác khoáng sản còn lại (đã tính đến yếu tố trượt giá ) là: 4.300.817.647 đồng.

Công ty đã thực hiện ký quỹ với số tiền 3.043.826.000 đồng. Chưa ký quỹ với số tiền mới phát sinh là 1.256.991.647 đồng (số tiền mới phát sinh do tính thêm trượt giá đối với giai đoạn trước năm 2021 và thêm tiền ký quỹ của năm 2021 đối với 03 Quyết định trên).

- Về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường: Công ty chưa kê khai với cơ quan thuế đối với khối lượng quặng đã thu hồi.

#### **IV. Phản ánh của báo chí, kết quả kiểm tra thực địa và việc kiểm tra xử lý của địa phương**

##### ***IV.1. Phản ánh của báo chí***

Báo điện tử Vietnamnet ngày 29 tháng 12 năm 2020 có bài viết “Ngang nhiên khai thác quặng sắt trái phép tại Hà Giang”. Theo đó, Báo điện tử Vietnamnet có một số phản ánh liên quan đến mỏ sắt Suối Thâu như sau:

- Tại khu vực Thân quặng I của mỏ sắt Suối Thâu có xấp xỉ 2,7 triệu tấn quặng sắt, 3,6 triệu tấn quặng chì - kẽm. Dù đã có quyết định đóng cửa, dừng khai thác từ năm 2018, nhưng hiện tại, các hoạt động khai khoáng vẫn đang diễn ra công khai. Ghi nhận tại hiện trường rộng hàng ngàn m<sup>2</sup>, những hố đào sâu cả chục mét được múc tung tóe để lấy quặng. Máy xúc, ô tô tải trọng lớn hoạt động rầm rộ, công khai. Đến thời điểm ngày 21 tháng 12, một quả núi có quặng sắt - chì - kẽm thuộc thôn Nà Sáng gần như đã bị đánh tung; những hố đào quặng chạy dài cả trăm mét được cày xới để lấy quặng.

- Từ đầu tháng 12 tới nay, hoạt động bạt đồi khai thác quặng sắt diễn ra ngang nhiên, công khai tại mỏ sắt Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Điều đáng nói, mỏ sắt này đã được UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định đóng cửa, dừng khai thác từ năm 2018 do chủ đầu tư chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý để khai thác khoáng sản, đến nay đã hết thời hạn hiệu lực của giấy phép.

- Mặc dù được cấp phép khai thác nhiều mỏ quặng trên địa bàn các xã Minh Sơn và xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê nhưng gần chục năm qua, chủ đầu tư vẫn không hoàn tất các thủ tục để đưa mỏ vào hoạt động khai thác.

#### ***IV.2. Kết quả kiểm tra thực địa***

Khu vực Báo điện tử Vietnamnet phản ánh thuộc khu vực Thân quặng I và Thân quặng II, nên Đoàn công tác tiến hành kiểm tra thực địa khu vực này, kết quả kiểm tra thực địa như sau:

- Kiểm tra khu vực Thân quặng I cho thấy Công ty đã xây dựng tuyến đường mở vỉa trong khu vực mỏ với chiều dài khoảng 1.000 m (xây dựng từ năm 2014). Trong quá trình xây dựng tuyến đường, Công ty đã thu hồi quặng sắt. Một phần quặng sắt nguyên khai được chứa tại bãi chứa nằm tại đầu đường vào Thân quặng I, phần còn lại được đưa vào tuyến tại khu vực xưởng tuyển, sản phẩm sau tuyển được chứa tại bãi chứa cạnh xưởng tuyển.

So sánh tuyến đường đã xây dựng trong thực tế tại Thân quặng I và tuyến đường trong Thiết kế khai thác và chế biến cho thấy 02 đoạn cua (Đoạn cua thứ nhất có chiều dài khoảng 200 m từ điểm có tọa độ X= 2528448, Y= 519239 đến điểm có tọa độ X= 2528537, Y= 519194; Đoạn cua thứ 02 có chiều dài khoảng 270 m từ điểm có tọa độ X= 2528647, Y= 519126 đến điểm có tọa độ X= 2528790, Y= 519039) của tuyến đường đã xây dựng nằm ngoài ranh giới được cấp phép và không có trong Thiết kế khai thác và chế biến. Theo báo cáo của Công ty, việc mở tuyến đường theo hướng điều chỉnh như trên đã được UBND tỉnh Hà Giang chấp thuận tại Công văn số 542/UBND-CNGTXD ngày 07 tháng 3 năm 2013. Sử dụng máy GPS cầm tay cài đặt hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup> múi chiều 6<sup>0</sup> đo kiểm tra một số khu vực lộ vỉa quặng sắt dọc trên tuyến đường mở vỉa của Thân quặng I cho thấy các điểm lộ vỉa quặng sắt được kiểm tra mà công ty có thu hồi quặng nằm trong ranh giới được cấp phép theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1560/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009.

Khu vực Báo điện tử Vietnamnet phản ánh là điểm cuối của tuyến đường mở vỉa của Thân quặng I đã được xây dựng từ năm 2014. Khu vực này là đoạn

đường có chiều dài khoảng 100 m, vách taluy cao khoảng 10 m đến 20 m và nằm trong ranh giới được cấp phép. Theo báo cáo của Công ty, ngày 10 và 11 tháng 12 năm 2020, Công ty đã đưa máy móc thiết bị vào cải tạo tuyến đường tại khu vực này theo đề nghị của người dân tại thôn Khuổi Kẹn nhằm tránh tuyến đường mòn phía trên phục vụ nhu cầu đi lại. Tuy nhiên, người dân thôn Nà Sáng không đồng ý nên Công ty đã dừng cải tạo đoạn đường nêu trên vào ngày 11 tháng 12 năm 2020. Quá trình cải tạo Công ty đã thu hồi khoảng  $50 \text{ m}^3 \div 70 \text{ m}^3$  quặng sắt (khoảng hơn 100 tấn gồm quặng và đất đá) và tập kết tại bãi chứa nằm tại đầu đường vào Thân quặng I. Thời điểm kiểm tra không phát hiện máy móc thiết bị hoạt động tại các khu vực thuộc Thân quặng I nêu trên.

- Tại khu vực Thân quặng II, Công ty đang xây dựng tuyến đường mở vỉa cho Thân quặng II (chiều dài đã xây dựng khoảng 350 m) để phục vụ xây dựng mặt bằng cửa lò và xây dựng lò mở vỉa, quá trình làm đường Công ty đã thu hồi quặng sắt. Một phần quặng sắt nguyên khai được chứa tại bãi chứa nằm tại đầu đường vào Thân quặng I, phần còn lại được đưa vào tuyến tại khu vực xưởng tuyển, sản phẩm sau tuyển được chứa tại bãi chứa cạnh xưởng tuyển. Sử dụng máy GPS cầm tay cài đặt hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^0$  múi chiếu  $6^0$  đo kiểm tra một số khu vực lộ vỉa quặng sắt dọc trên tuyến đường mở vỉa của Thân quặng II cho thấy các điểm lộ vỉa mà Công ty có thu hồi quặng nằm ngoài khu vực được cấp phép. Thời điểm kiểm tra không phát hiện máy móc thiết bị hoạt động tại các khu vực thuộc Thân quặng II nêu trên.

So sánh tuyến đường đã xây dựng trong thực tế tại Thân quặng II và tuyến đường trong Thiết kế khai thác cho thấy tuyến đường Công ty đang xây dựng không phù hợp với tuyến đường trong Thiết kế khai thác, cụ thể: Tuyến đường trong Thiết kế khai thác phục vụ mở vỉa vào vị trí Tây Nam khu vực được cấp phép khai thác Thân quặng II (điểm góc số 1 và số 9) và không đi qua khu vực Thân quặng I, trong khi tuyến đường thực tế Công ty đang xây dựng phục vụ mở vỉa vào phía Tây Bắc khu vực Thân quặng II (điểm góc số 6 và số 7) và xuất phát từ Thân quặng I nối sang Thân quặng II. Tuy nhiên, Công ty đã lập Dự án đầu tư, Thiết kế cơ sở điều chỉnh để tận dụng mặt bằng sân công nghiệp tại Thân quặng I, thay đổi tuyến đường mở vỉa về phía Tây Bắc khu vực Thân quặng II và đã được Sở Công Thương có ý kiến góp ý. Tuyến đường Công ty đã xây dựng thực tế phù hợp với Dự án đầu tư, Thiết kế cơ sở điều chỉnh. Đến nay, Công ty chưa lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mở điều chỉnh theo quy định.

- Đối với khu vực chế biến nằm cạnh khu nhà điều hành Công ty đã tập kết khoảng 12.000 tấn quặng sau chế biến (khối lượng lấy theo Báo cáo số 21-BC/BCSD ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh Hà Giang). Khối lượng quặng trên theo báo cáo của Công ty là khối lượng đã thu hồi và đưa vào chế biến trong quá trình làm đường tại Thân quặng I và Thân quặng II từ khi được cấp phép đến nay. Tuy nhiên, việc thu hồi khối lượng quặng trong quá trình làm đường chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Khối lượng quặng này Công ty lưu trữ tại bãi chứa khu vực chế biến và chưa tiêu thụ.

### ***IV.3. Việc kiểm tra, xử lý của địa phương***

- Sau khi Giấy phép khai thác khoáng sản số 1560/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 hết hạn, UBND tỉnh Hà Giang đã có Công văn số 2749/UBND-KTN ngày 26 tháng 7 năm 2018 yêu cầu Công ty chấm dứt mọi hoạt động khoáng sản tại Thân quặng I.

- Ngày 19 tháng 12 năm 2020, đại diện UBND xã Minh Sơn đã kiểm tra thực địa Thân quặng I mỏ Suối Thâu và xác nhận tại thời điểm kiểm tra Công ty không hoạt động tại Thân quặng I.

- Ngày 26 tháng 12 năm 2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Mê đã phối hợp với Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Bắc Mê, Công an huyện Bắc Mê và UBND xã Minh Sơn kiểm tra thực địa Thân quặng I mỏ Suối Thâu. Theo đó, thời điểm kiểm tra Công ty không có hoạt động tại Thân quặng I.

- Ngày 28 tháng 12 năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang đã chủ trì, phối hợp UBND huyện Bắc Mê, UBND xã Minh Sơn kiểm tra thực tế việc chấp hành thực hiện các nội dung theo chỉ đạo, yêu cầu của UBND tỉnh tại Văn bản số 3655/UBND-KTTH ngày 03 tháng 11 năm 2020 và phản ánh của Báo nông nghiệp. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang đã có Báo cáo số 609/BC-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2020 báo cáo UBND tỉnh Hà Giang.

- Ngày 09 tháng 01 năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang đã cùng lãnh đạo các sở, ngành liên quan và Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Bắc Mê kiểm tra thực tế các dự án khai thác quặng sắt đã được UBND tỉnh cấp phép cho Công ty Cổ phần Thép An Khang. Kết quả kiểm tra thể hiện trong Báo cáo số 21-BC/BCSĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

## **V. Nhận xét, đề xuất, kiến nghị**

### ***V.1. Đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật của Công ty***

- Qua kiểm tra cho thấy, các dự án nêu trên của Công ty đều chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, đưa mỏ vào khai thác mặc dù đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên 10 năm.

- Đối với Thân quặng I, Công ty đã lập hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ, tuy nhiên do công tác hoàn thiện hồ sơ còn chậm nên đến nay Đề án đóng cửa mỏ Thân quặng I chưa được UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Đối với các giấy phép còn lại, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất để phục vụ hoạt động khai thác khoáng sản, bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ, thực hiện thủ tục đầu tư theo yêu cầu của giấy phép, đã lập và nộp thiết kế mỏ. Tuy nhiên, Công ty không cung cấp được quyết định phê duyệt thiết kế mỏ và các tài liệu: Biên bản bàn giao mốc giới khu vực được cấp phép khai thác, Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác (đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 3160/GP-UBND và số 3161/GP-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010).

Công ty không thực hiện việc: lập Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; Báo



cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ; chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

- Thi công xây dựng tuyến đường mở vỉa cho Thân quặng II theo Dự án đầu tư, Thiết kế cơ sở điều chỉnh khi chưa có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Công ty đã thu hồi quặng sắt trong quá trình xây dựng tuyến đường mở vỉa tại khu vực Thân quặng I và Thân quặng II nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định. Ngoài ra, Công ty đã thu hồi quặng sắt tại khu vực Thân quặng I khi giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực này đã hết hạn. Tuy nhiên, quặng sắt do Công ty thu hồi từ trước đến nay chưa được tiêu thụ mà được lưu trữ tại bãi chứa khu vực chế biến (quặng sau chế biến) và bãi chứa đầu đường vào Thân quặng I (quặng nguyên khai).

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với khu vực Thân quặng I, chưa thực hiện đầy đủ việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường do tính thêm trượt giá đối với giai đoạn trước năm 2021 và thêm tiền ký quỹ của năm 2021 đối với các giấy phép còn lại, chưa kê khai thực hiện nghĩa vụ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khối lượng quặng đã thu hồi.

## ***V.2. Về phản ánh của Báo điện tử Vietnamnet***

- Đối với nội dung phản ánh khu vực Thân quặng I của mỏ sắt Suối Thâu có xấp xỉ 2,7 triệu tấn quặng sắt, 3,6 triệu tấn quặng chì - kẽm là chưa chính xác vì theo nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản số 1560/GP-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh Hà Giang thì trữ lượng khai thác khu vực Thân quặng I chỉ có 3.646 tấn quặng chì kẽm.

- Đối với phản ánh: “Đến thời điểm ngày 21 tháng 12, một quả núi có quặng sắt - chì - kẽm thuộc thôn Nà Sáng gần như đã bị đánh tung; những hố đào quặng chạy dài cả trăm mét được cày xới để lấy quặng” là chưa phù hợp với thực tế, lý do như đã báo cáo ở trên, khu vực Báo điện tử Vietnamnet phản ánh thực chất là đoạn đường mở vỉa vào Thân quặng I và Thân quặng II. Ngoài ra, “núi” quặng sắt tập kết tại bãi đất trống mà Báo điện tử Vietnamnet phản ánh thực chất là khối lượng quặng sau khi tuyển được Công ty lưu tại bãi chứa khu vực xử lý tuyển.

- Về phản ánh: “từ đầu tháng 12 tới nay, hoạt động bạt đồi khai thác quặng sắt diễn ra ngang nhiên, công khai tại mỏ sắt Suối Thâu, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê. Điều đáng nói, mỏ sắt này đã được UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định đóng cửa, dừng khai thác từ năm 2018 do chủ mỏ chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý để khai thác khoáng sản, đến nay đã hết thời hạn hiệu lực của giấy phép” của Báo điện tử Vietnamnet là có cơ sở do theo báo cáo của Công ty, ngày 10 và 11 tháng 12 năm 2020, Công ty đã đưa máy móc thiết bị vào cải tạo tuyến đường mở vỉa tại khu vực Thân quặng I theo đề nghị của người dân tại thôn Khuổi Kện nhằm phục vụ nhu cầu đi lại. Tuy nhiên, người dân thôn Nà

Sáng không đồng ý nên Công ty đã dừng cải tạo đoạn đường nêu trên vào ngày 11 tháng 12 năm 2020. Quá trình cải tạo Công ty đã thu hồi khoảng 50 m<sup>3</sup> ÷ 70 m<sup>3</sup> quặng sắt (khoảng hơn 100 tấn gồm quặng và đất đá) và tập kết tại bãi chứa nằm tại đầu đường vào thân quặng I. Như vậy, Công ty đã thu hồi khoáng sản khi giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn.

- Về phản ánh: “Mặc dù được cấp phép khai thác nhiều mỏ quặng trên địa bàn các xã Minh Sơn, Giáp Trung, huyện Bắc Mê nhưng gần chục năm qua, chủ mỏ vẫn không hoàn tất các thủ tục để đưa mỏ vào hoạt động khai thác” là phù hợp với thực tế vì mặc dù các dự án đã được cấp phép trên 10 năm nhưng Công ty chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, đưa mỏ vào khai thác.

### ***V.3. Đề xuất, kiến nghị***

Trên cơ sở kết quả kiểm tra ngày 09 tháng 01 năm 2021 do Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang chủ trì cùng lãnh đạo các sở, ngành liên quan và Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Bắc Mê kiểm tra đối với các dự án khai thác quặng sắt đã được UBND tỉnh cấp phép cho Công ty Cổ phần Thép An Khang, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 21-BC/BCSD ngày 11 tháng 01 năm 2021 báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, giải quyết theo quy định.

Do các dự án đã cấp cho Công ty thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Hà Giang và đã được UBND tỉnh, các Sở, ban ngành kiểm tra, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy nên Bộ Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Hà Giang tiếp tục rà soát các nội dung sau:

1. Rà soát toàn bộ giấy phép khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép, tính toán chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các trường hợp phải hoàn trả theo quy định.

2. Khẩn trương hoàn thiện công tác thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ tại Thân quặng I của Công ty Cổ phần Thép An Khang, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ làm cơ sở để Công ty thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định.

3. Xem xét xử lý theo quy định đối với những tồn tại, vi phạm của Công ty Cổ phần Thép An Khang tại các dự án khai thác quặng sắt đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang cấp phép tại khu vực xã Minh Sơn và xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, cụ thể:

- Sau 10 năm kể từ ngày các Giấy phép khai thác khoáng sản có hiệu lực, Công ty chưa hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, đưa mỏ vào khai thác.

- Không lập Bản đồ hiện trạng, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019; chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường giai đoạn vận hành dự án.

- Thu hồi, chế biến quặng sắt trong quá trình xây dựng tuyến đường mở vỉa tại khu vực Thân quặng I và Thân quặng II nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Thi công xây dựng tuyến đường mở vỉa cho Thân quặng II theo Dự án đầu tư, Thiết kế cơ sở điều chỉnh khi chưa có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Chưa hoàn thành thủ tục về đất đai nhưng đã tiến hành xây dựng cơ bản mỏ tại khu vực Thân quặng I. Khai thác khoáng sản tại khu vực Thân quặng I khi giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn.

- Chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các dự án đã được cấp phép, chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với khu vực Thân quặng I, chưa thực hiện đầy đủ việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường do tính thêm trượt giá đối với giai đoạn trước năm 2021 và thêm tiền ký quỹ của năm 2021 đối với các giấy phép còn lại, chưa kê khai thực hiện nghĩa vụ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khối lượng quặng đã thu hồi.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra phản ánh của Báo Vietnamnet điện tử phản ánh về mỏ sắt Suối Thâu của Công ty Cổ phần Thép An Khang, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- PTTg Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- BT Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, ĐCKS (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Quý Kiên**